

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2020/DS-PT  
Ngày: 11-9-2020  
V/v “Tranh chấp kiện đòi tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Nhu.

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Văn Toàn.

Bà Phan Thị Thu Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Tám – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Ông Phùng Đức Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 202/2020/TLPT-DS ngày 21 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp kiện đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 200/2020/QĐ-PT ngày 25/8/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông **Hồng Văn H**, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: huyện LN, tỉnh BP (Có mặt)

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1938.

Địa chỉ: xã XB, huyện CM, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Hoàng Thị Ng**, sinh năm: 1962.

2. Địa chỉ: huyện LN, tỉnh BP (Vắng mặt)

3. Bà **Phan Thị H1**, sinh năm: 1958.

4. Địa chỉ: xã XB, huyện CM, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Hồng Văn H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2019, quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồng Văn H trình bày:*

Vì ông Nguyễn Văn L là anh ruột của ông, nên vào ngày 26/9/2002, ông L có lên nhà ông mượn 30 kg tiêu, loại tiêu thường (tiêu đen). Khi mượn, ông L có viết giấy cam kết mượn trong vòng 2 tháng sẽ trả, nếu sau 2 tháng không trả thì ông L sẽ trả lãi, cứ 1kg tiêu sẽ trả thành 1,4kg/tháng. Từ khi mượn đến nay, khoảng năm 2006 ông H đã đòi nhiều lần nhưng ông L không trả cho ông số tiêu đã mượn, cũng như lãi suất tiêu đã thỏa thuận. Nay ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị H1 trả cho ông số tiêu gốc đã vay là 30 kg và trả thêm 300kg tiêu là lãi suất mà ông L cam kết sẽ trả. Theo ông, tiêu đen thời điểm ông khởi kiện năm 2018 có giá là 60.000 đồng/kg, ông đề nghị quy ra giá trị thành tiền là 330 kg x 60.000 đồng = 19.800.000 đồng và đề nghị tính lãi suất theo quy định trong thời gian thi hành án.

*Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 18/9/2019, bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:*

Vào năm 2002, do gia đình khó khăn ông có mượn của ông Hồng Văn H 30kg tiêu, ông có ghi 1 tờ giấy thỏa thuận sẽ trả lãi 1kg thành 1,4kg trong 2 tháng. Sau đó, đến khoảng năm 2006, vợ chồng ông có trả cho ông H 10kg tiêu và đến khoảng năm 2008, ông có bán 1 con bò, đúng thời điểm đó ông H có xuống nên ông đã trả 20kg tiêu cho ông H nhưng quy ra tiền giá tiêu thời điểm đó. Tuy nhiên, vì nghĩ là anh em ruột với nhau nên ông không ghi giấy tờ trả tiêu và cũng không lấy lại giấy ông đã ghi số tiêu đã vay. Do sau này anh em trong nhà có mâu thuẫn với nhau, ông H vẫn giữ giấy vay nên đã đi khởi kiện vợ chồng ông. Vì việc trả số tiêu không có giấy tờ gì để chứng minh nên ông cũng đồng ý trả 30kg tiêu đã vay. Còn về lãi suất thì không đồng ý trả, vì vụ án này không còn thời hiệu khởi kiện.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/12/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Ng trình bày:*

Bà là vợ ông Hồng Văn H, bà chung sống với ông từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Vào ngày 26/9/2002, ông L có lên nhà vợ chồng bà mượn 30kg tiêu. Ông L nói chỉ mượn trong vòng 2 tháng, nếu qua 2 tháng chưa trả thì sẽ trả 1kg tiêu thành 1,4kg tiêu và ông L cũng tự viết giấy thỏa thuận. Sau này, khi ông H chồng bà bị bệnh, bà có xuống nhà ông L yêu cầu ông L trả thì vợ ông L không đồng ý trả và từ đó đến nay không trả số tiêu đã vay. Số tiêu cho ông L vay là tài sản chung do 2 vợ chồng làm ra, tuy nhiên bà đề nghị Tòa án buộc 2 vợ chồng ông L trả cho ông Hùng, theo yêu cầu của ông H và bà không có yêu cầu gì thêm.

*Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 18/9/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị H1 trình bày:*

Bà thống nhất trình bày của ông Nguyễn Văn L, đồng ý trả số tiêu là 30kg, không đồng ý trả lãi suất theo yêu cầu của ông Hùng.

Tại bản án sơ thẩm số 04/2020/DS –ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 184, 217, 218, 227, 228,

266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 173, 175 Bộ luật dân sự 1995; Điều 429, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005; Nghị quyết 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Hồng Văn H .

- Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị H1 trả cho ông Hồng Văn H số tiền 1.170.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Hồng Văn H về việc buộc ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị H1 trả lãi suất là số tiêu 300kg trong hợp đồng vay tài sản (tiêu).

Ông H không được khởi kiện lại vụ án nếu vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật tranh chấp.

### **3. Về án phí:**

- Miễn cho ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị H1 không phải nộp số tiền án phí DSST là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho ông Hồng Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 371.000 đồng (Ba trăm bảy mươi một ngàn đồng) tại Biên lai thu tiền số 004837 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/6/2020, nguyên đơn ông Hồng Văn H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thời gian vay, số tiêu đã vay, chỉ không thống nhất về việc trả. Hợp đồng vay đã hết thời hiệu khởi kiện đối với phần yêu cầu số tiêu lãi là 300kg, bị đơn đề nghị áp dụng thời

hiệu khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết phần này là có căn cứ. Đối với số tiêu vay 30 kg, ông L và bà Hiệp đồng ý trả cho ông Hùng, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ giá tiêu trên thị trường quy 30kg tiêu thành số tiền 1.170.000 đồng, buộc ông L và bà Hiệp trả cho ông H là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Hùng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Hồng Văn H trong hạn luật định, ông H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị H1, bà Hoàng Thị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ.

[3] Về nội dung kháng cáo:

[3.1] Ngày 26/9/2002, ông Hồng Văn H cho ông Nguyễn Văn L mượn 30 kg tiêu, ông L cam kết mượn trong vòng 2 tháng sẽ trả, nếu sau 2 tháng không trả thì ông L sẽ trả lãi, cứ 1kg tiêu sẽ trả thành 1,4kg/tháng. Theo nguyên đơn, từ khi vay cho đến nay ông L không trả. Như vậy, sau 02 tháng kể từ khi vay tức là ngày 26/11/2002 đã phát sinh quyền, lợi ích của nguyên đơn bị xâm phạm, nhưng đến ngày 05/5/2019 nguyên đơn mới khởi kiện là đã quá 03 năm theo quy định về thời hiệu khởi kiện. Vì vậy, việc ông Hồng Văn H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Nguyễn Văn L buộc vợ chồng ông L trả số tiêu gốc là 30kg và lãi suất là 300kg tiêu thì phần yêu cầu số tiêu lãi suất trong hợp đồng vay đã hết thời hiệu khởi kiện, đối với yêu cầu trả số tiêu gốc đã vay được xác định là kiện đòi tài sản không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Do bị đơn ông Nguyễn Văn L đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại Nghị quyết 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016, Điều 184 và Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Hồng Văn H về việc buộc ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị H1 trả lãi suất số tiêu 300kg trong hợp đồng vay tài sản (tiêu) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] Hai bên nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thời gian vay, số tiêu đã vay là 30kg. Theo nguyên đơn bị đơn vẫn chưa trả số tiêu đã vay, còn phía bị đơn thì cho rằng đã trả nhưng không có giấy tờ, tài liệu chứng minh. Tuy nhiên, bị đơn là ông Nguyễn Văn L và người có quyền, nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị H1 đồng ý trả số tiêu gốc đã vay là 30kg. Bà Hoàng Thị Ng (vợ ông H) thì đề nghị buộc hai vợ chồng ông L trả cho ông H theo yêu cầu của ông H, bà không có yêu cầu gì. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu

cầu của ông Hồng Văn H , căn cứ giá tiêu trên thị trường quy 30kg tiêu thành số tiền 1.170.000 đồng, buộc ông L và bà H1 trả cho ông H là phù hợp.

[3.3] Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồng Văn H , cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Hồng Văn H .

[6] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 173, Điều 175 Bộ luật dân sự 1995; Điều 357, Điều 429, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005; Nghị quyết 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồng Văn H :

Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị H1 trả cho ông Hồng Văn H số tiền 1.170.000đ (Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Hồng Văn H về việc buộc ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị H1 trả lãi số tiêu là 300kg trong hợp đồng vay tài sản (tiêu).

Ông Hồng Văn H không được khởi kiện lại vụ án nếu vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật tranh chấp.

3. Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị H1.

Hoàn trả cho ông Hồng Văn H số tiền 371.000 đồng (Ba trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 004837 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Hồng Văn H .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Viện KSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bá Nhu**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Văn Toàn      Phan Thị Thu Hương**

**Nguyễn Bá Nhu**